

Số: 11 /BC-HUD4

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 2800576533

Đăng ký lần đầu ngày: 25/8/2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 15/9/2021

Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa

- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 VNĐ

- Địa chỉ: số 662 Bà Triệu, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa.

- Số điện thoại: 02373 851 903

- Số fax: 02373 710 245

- Website: www.hud4.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có): HUD4

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tiền thân là Xí nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng Thanh Hoá được thành lập theo Quyết định số 1436/TC-UBTH ngày 21/11/1992 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, được đổi tên thành Công ty vật tư thiết bị vật liệu xây dựng tại Quyết định số 623/TC-UBTH ngày 16/5/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, và được tiếp nhận làm doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, đổi tên thành Công ty Đầu tư xây dựng phát triển đô thị số 4 tại Quyết định số 980/QĐ-BXD ngày 14/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 theo Quyết định số 1193/QĐ- BXD ngày 23/07/2004 của Bộ trưởng Bộ xây dựng và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần Nhà nước chi phối về vốn từ ngày 01/10/2004, Giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2800576533, đăng ký lần đầu ngày 25/08/2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 15/07/2005, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/06/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 03/12/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/07/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 01/09/2009; thay đổi lần thứ 6 ngày 18/5/2010; thay đổi lần thứ 7 ngày 23/12/2010; thay đổi lần 8 ngày 13/06/2012; thay đổi lần 9 ngày 09/06/2014; thay đổi lần thứ 10 ngày 15/9/2021 vốn điều là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng), tương đương với 15.000.000 cổ phần, trong đó: vốn Nhà nước: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51% vốn cổ đông: 7.350.000 cổ phần, chiếm 49%

- Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM: ngày 29/01/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị và khu công nghiệp; thi công kè đê, xây dựng cầu cảng; thi công lắp hệ thống cấp thoát nước và môi trường, nạo vét sông ngòi, kênh mương; Thi công các công trình vườn hoa thảm cỏ; thi công lắp đặt thiết bị công trình; thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, lắp đặt điều hoà, thang máy, hệ thống camera quan sát, hệ thống báo động chống đột nhập, hệ thống mạng máy tính, điện thoại, chống sét, chống mối.

Lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, đầu tư kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng.

Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; sản xuất bê tông tươi thương phẩm; Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng. Sản xuất kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản và sàn giao dịch bất động sản.

Tư vấn thiết kế kiến trúc, quy hoạch, thiết kế giao thông; Tư vấn giám sát công trình: Giao thông, thuỷ lợi, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp và dân dụng.

Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cấp, thoát nước, chiếu sáng công cộng trong khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch.

Cung cấp, quản lý dịch vụ nhà ở cao tầng: Giữ gìn vệ sinh, trật tự, trông giữ xe đạp, xe máy, vận hành bảo trì thang máy, sửa chữa, duy tu, cải tạo công trình, quản lý khu công cộng trong nhà chung cư, khai thác dịch vụ ki ốt.

Dịch vụ vệ sinh môi trường: Quản lý, chăm sóc vườn hoa, thảm cỏ công viên cây xanh, cây xanh đường phố, sản xuất và cung ứng giống cây, cây cảnh.

Quản lý, khai thác dịch vụ thể thao: tennis, cầu lông, bóng bàn, bida, bể bơi.

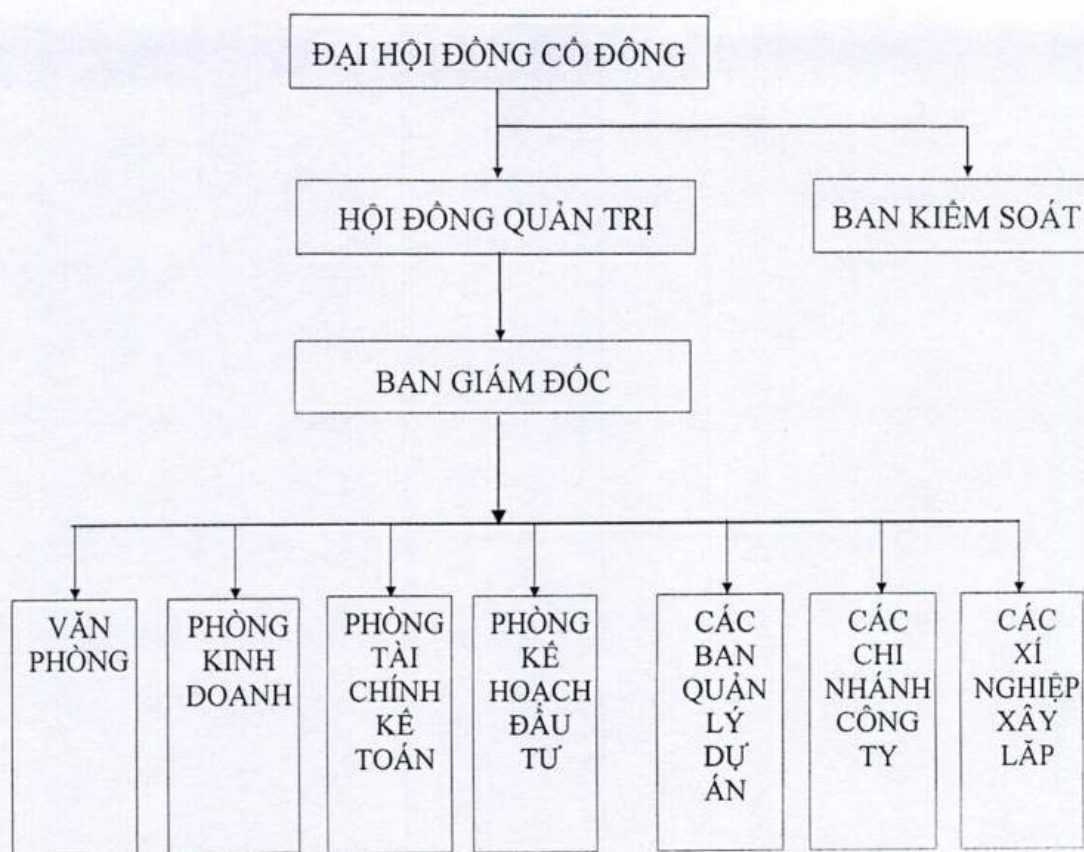
Khai thác các dịch vụ đô thị: sân bãi đỗ xe, trông giữ ô tô, xe máy.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Thanh Hóa, Thành phố Sầm Sơn, Thị xã Bỉm Sơn - tỉnh Thanh Hóa

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển, kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội và hạ tầng khu công nghiệp là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, mũi nhọn của Công ty chiếm tỷ trọng từ 75-80%; duy trì, ổn định hoạt động xây lắp và dịch vụ.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho cán bộ. Xây dựng và thực hiện tốt chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn cán bộ quản trị; thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động đầu tư kinh doanh, thu hồi vốn tại các dự án đang triển khai. Tăng cường tính chủ động và chất lượng trong công tác phát triển dự án, tích lũy vốn, nâng cao năng lực, trình

độ cán bộ phát triển dự án để đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, chuẩn bị tốt nguồn công việc cho các năm tiếp theo và cả giai đoạn 2022-2025.

- Mở rộng quan hệ với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, v.v.... để vay vốn, huy động vốn, đảm bảo kế hoạch tài chính cho đầu tư các dự án và hoạt động SXKD của Công ty;

c) Các mục tiêu phát triển bền vững:

Xác định mục tiêu, phương hướng để Công ty phát triển bền vững là tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực đầu tư phát triển các dự án khu đô thị, khu chung cư, khu công nghiệp là lĩnh vực hoạt động SXKD chính, mũi nhọn của Công ty; phấn đấu mức tăng trưởng bình quân tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm sau cao hơn năm trước từ 5% - 8% trở lên.

5. Các rủi ro:

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, Công ty là đối tượng của rủi ro thị trường, rủi ro luật pháp và rủi ro tài chính. Công ty đã có những chính sách và đường lối quản trị rủi ro nhằm định hướng một cách toàn diện chiến lược kinh doanh, cân đối rủi ro, giám sát rủi ro theo quy trình.

- *Rủi ro thị trường:* Những rủi ro thị trường tác động đến hoạt động của Công ty có thể bao gồm những yếu tố chủ yếu sau:

+ Những biến động của tình hình kinh tế, suy thoái kinh tế làm thu hẹp năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu về nhà ở của khách hàng.

+ Các thay đổi trong chính sách của Chính phủ về tín dụng đối với cho vay bất động sản.

+ Tình hình cung cầu trên thị trường, bao gồm cả việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Để giảm thiểu các rủi ro về thị trường, Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu, đánh giá thị trường để đưa ra đề xuất lựa chọn phân khúc thị trường, cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và sức mua của khách hàng trước khi triển khai các dự án.

- *Rủi ro về luật pháp:* Hệ thống văn bản pháp luật chưa hoàn thiện, hiệu lực thực thi còn thiếu đồng bộ, các chiến lược dài hạn về chính sách tài chính, chính sách thuế chưa kịp thời. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong các quy định pháp luật (luật thuế, đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, ...) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu các rủi ro về luật pháp, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng pháp lý. Đồng thời lựa chọn các đơn vị tư vấn pháp lý có uy tín nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty

- *Rủi ro về tài chính:* Hoạt động của Công ty luôn có nhu cầu nguồn vốn lớn để triển khai các dự án, nhất là các dự án có thời gian triển khai kéo dài. Nguồn vốn này thường được huy động từ các ngân hàng thương mại với lãi suất cao. Chính vì vậy việc huy động vốn luôn đối mặt với các rủi ro liên quan đến chính sách tín dụng của Chính phủ đối với đầu tư bất động sản. Nếu lãi suất tăng cao

hoặc ngân hàng dừng giải ngân theo cam kết sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu các rủi ro về tài chính, Công ty đã chủ động xây dựng cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với từng thời kỳ của nền kinh tế và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời luôn tạo các mối quan hệ tốt với các ngân hàng để đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý

- *Rủi ro khác:* Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng của một số rủi ro như: ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, lạm phát, thiên tai, và các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH/KH
I	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Triệu đồng	223.500	251.511	112,53%
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Triệu đồng	515.000	399.936	77,66%
1	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	119.000	116.900	98,24%
2	Giá trị kinh doanh	Triệu đồng	396.000	283.036	71,47%
	<i>Trong đó:</i>				
	- KD nhà & bất động sản	Triệu đồng	396.000	283.036	71,47%
III	TỔNG DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC	Triệu đồng	360.000	263.135	73,09%
	- Xây lắp	Triệu đồng	-	-92	
	- KD nhà & bất động sản	Triệu đồng	360.000	261.525	72,65%
	- Kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	-	844	
	- Doanh thu tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	-	858	
IV	TỔNG SỐ THUẾ NỘP NSNN	Triệu đồng	77.000	178.861	232,29%
V	LAO ĐỘNG				
	Lao động bình quân cả năm	Người	62	77	124,19%
	Thu nhập BQ người/tháng	Triệu đồng	19,23	18,03	93,73%
VI	KHẤU HAO TSCĐ, TBTC	Triệu đồng	981	239	24,36%
VII	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu đồng	25.000	25.115	100,46%
VIII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu đồng	20.000	19.606	98,03%

* *Đánh giá tình hình:*

Năm 2022, Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình chính trị, xã hội trong nước từng bước ổn định; các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế được đẩy mạnh và phát huy tác dụng; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, các hoạt động xã hội trở lại bình thường v.v... Tuy nhiên, vẫn còn không ít khó khăn như giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, lãi suất tăng cao, chính sách tiền tệ thắt chặt đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thị trường

bất động sản đã trải qua những khó khăn trong những năm qua, nay tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi những biến động trên.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị; Nghị quyết của Đảng ủy, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty; sự chủ động, đúng đắn trong việc xây dựng kế hoạch SXKD trung và dài hạn; chủ động nguồn công việc từ kết quả xây dựng và thực hiện mục tiêu SXKD giai đoạn trước đó; Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, cùng với sự quyết tâm nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, đảng viên, CNV lao động, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đầu tư tại các dự án. Tuy nhiên, một số thủ tục pháp lý liên quan đến việc chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước và cấp trên chưa thực hiện được dẫn đến giá trị SXKD, doanh thu không đạt được theo kế hoạch. Một mặt, do chịu ảnh hưởng bởi việc kiểm soát chặt chẽ các chính sách vĩ mô của chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật liên tục có sự điều chỉnh, thay đổi cũng như tâm lý e ngại từ các sở ngành địa phương sau các hoạt động thanh kiểm tra tổng thể v.v..., nguyên nhân chủ yếu do việc kinh doanh thu hồi vốn các dự án chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra, đặc biệt là dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ.

Tổng mức đầu tư đạt 251,51 triệu đồng, bằng 113% so với kế hoạch; Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 399,94 triệu đồng, bằng 78% so với kế hoạch; doanh thu và thu nhập khác đạt 263,14 triệu đồng, bằng 73% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 25,115 triệu đồng, bằng 100% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 19,606 triệu đồng, bằng 98% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành

+ Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay	Số CP, Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Quang Hiệp	1962	Chủ tịch	Kỹ sư xây dựng	P. Đông Thọ, TP Thanh Hoá	130.900 0,88%
2	Nguyễn Việt Hùng	1979	Ủy viên	KSXD cảng đường thủy	P. Lam Sơn, TP Thanh Hoá	25.400 0.17%
3	Lê Đỗ Thắng	1974	Ủy viên	Kỹ sư xây dựng DDCN	P. Đông Cương, TP. Thanh Hóa	20.700 0.14%
4	Hoàng Quốc Đạt	1983	Ủy viên	Kỹ sư xây dựng DDCN	P. Quảng Thành, TP Thanh Hóa	4.000 0.03%
5	Hoàng Đình Thắng (Tham gia HĐQT từ 29/4/2022)	1979	Ủy viên	Kỹ sư Công trình Thủy lợi	P. Đông Thọ, TP Thanh Hoá	69.130 0.46%
6	Trần Thị Quỳnh Hoa (Thôi tham gia HĐQT từ 29/4/2022)	1972	Ủy viên	Cử nhân khoa học	Q. Ba Đình, TP Hà Nội	0

+ Ban Giám đốc:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay	Số CP, Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Việt Hùng	1979	Giám đốc	Kỹ sư XD cảng ĐT	P. Lam Sơn, TP Thanh Hoá	25.400 0.17%
2	Lê Đỗ Thắng	1974	Phó GD	KSXD DD&CN	P. Đông Cương, TP. Thanh Hóa	20.700 0.14%
3	Hoàng Đình Thắng (Bổ nhiệm từ 21/3/2022)	1979	Phó GD	Kỹ sư Công trình Thủy lợi	P. Đông Thọ, TP Thanh Hoá	69.130 0.46%
4	Nguyễn Văn Huyền (Nghỉ chế độ hưu trí từ 01/9/2022)	1962	Phó GD	KSXD DD&CN	P. Đông Thọ, TP Thanh Hoá	58.000 0.39%
5	Hoàng Anh Tuấn (Thôi Phó giám đốc từ 21/3/2022)	1963	Phó GD	KSXD DD&CN	P. Ba Đình, TP Thanh Hóa	81.859 0.55%

+ Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay	Số CP, Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1973	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế	P. Đông Thọ, TP Thanh Hóa	2.240 0.01%
2	Nguyễn Thị Hoa	1988	Thành viên	KS Kinh tế XD	H. Triệu Sơn, Thanh Hoá	0
3	Nguyễn Thị Yên	1984	Thành viên	Cử nhân kinh tế	P. Phú Sơn, TP Thanh Hóa	2.000 0.01%

+ Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay	Số CP, Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Nhan	1972	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá	20.280 0,14%

- Số lượng cán bộ, công nhân viên, tóm tắt những chính sách và thay đổi trong chính sách với người lao động:

+ Số lượng cán bộ, công nhân viên:

STT	Nội dung	Số lượng (người)
I	Theo tính chất lao động	
1	Lao động trực tiếp	0
2	Lao động gián tiếp dài hạn	77
3	Lao động gián tiếp ngắn hạn	0
II	Theo trình độ chuyên môn	
1	Trên đại học	
2	Trình độ đại học	67
3	Trình độ cao đẳng	3

4	Trung cấp nghề	3
5	Thợ chuyên môn, công nhân	2
6	Lao động khác	2
	Tổng cộng	77

+ Tóm tắt những chính sách thay đổi đối với người lao động:

Chính sách tiền lương và điều kiện lao động:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã nghị quyết điều động, bổ nhiệm 02 chức danh Lãnh đạo, Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, v.v... đảm bảo công ăn việc làm, tiền lương thu nhập của CBNV và người lao động trong đơn vị luôn được cải thiện;

Tổng quỹ lương đối với người lao động năm 2022 là 11,680 tỷ đồng; thu nhập bình quân năm 2022 đạt 18,03 triệu đồng/người/tháng

Tổng quỹ lương đối với người quản lý chuyên trách năm 2022 là 2.944 tỷ đồng; thu nhập bình quân năm 2022 đạt 35,90 triệu đồng/người/tháng

Công ty thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng và các chế độ có liên quan cho CBNV và người lao động kịp thời, đầy đủ, chính xác và nghiêm túc.

Chính sách đào tạo:

Công ty luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện để cán bộ nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xã hội, ... Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ định giá xây dựng, đấu thầu, giám sát thi công, quản lý vận hành nhà chung cư, an toàn lao động ... nhằm nâng cao năng lực công tác, đáp ứng tốt yêu cầu công việc chuyên môn, phù hợp định hướng phát triển của Công ty.

Chính sách phúc lợi:

Tổ chức thường xuyên các hoạt động tham quan nghỉ mát; thăm hỏi, tặng quà cho người lao động và gia đình khi bị ốm đau, hiếu hỷ, hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các hoạt động chăm lo cho gia đình người lao động trong các dịp lễ, tết; khen thưởng, tặng quà các cháu là học sinh giỏi, thanh thiếu niên nhi đồng vào dịp tết Trung thu, tết thiếu nhi, ...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a) Dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng khu B, Khu công nghiệp Bim Sơn, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh lần 2) với những nội dung cụ thể như sau:

- Quy mô thực hiện: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch dự án được phê duyệt;
- Hình thức đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và thực hiện dự án;
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác;

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	: 433.567.369.730 đồng;
- Tổng doanh thu sau thuế	: 879.307.753.821 đồng;
- Chỉ tiêu Suất thu lợi nội tại IRR	: 12,63%
- Giá trị hiện tại ròng NPV	: 1.297.108.738 đồng.

- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 1 (từ năm 2010 đến hết quý II/2023): Giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cho diện tích 114 ha còn lại (phần diện tích phía Nam tuyến đường N1 và N5).

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2016 đến hết quý IV/2023): Hoàn thành toàn bộ dự án bao gồm: Giải phóng mặt bằng và đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cho phần diện tích 102 ha còn lại (phần diện tích phía Bắc tuyến đường N1 và N5).

b) Dự án Phát triển nhà ở lô 2, lô 3 thuộc quy hoạch phân khu 1/2000 phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh với những nội dung cụ thể như sau:

- Quy mô thực hiện: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch dự án được phê duyệt;

- Hình thức đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và thực hiện dự án;

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác;

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	: 121.276.260.075 đồng;
- Tổng doanh thu trước thuế	: 158.841.980.104 đồng;
- Tổng chi phí trước thuế	: 132.561.594.936 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế	: 24.117.877.287 đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 4.823.575.457 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 19.294.301.829 đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/TMĐT trước thuế	: 16,54%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/TMĐT sau thuế	: 15,91%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng chi phí trước thuế	: 14,55%

- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Đến hết quý II/2022.

+ Giai đoạn thực hiện đầu tư: Đến hết quý IV/2022.

c. Đối với các nội dung Hội đồng quản trị Công ty đang hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định và dự kiến sẽ phê duyệt trong nửa đầu năm 2023.

Hiện tại Công ty đã cơ bản hoàn chỉnh các thủ tục có liên quan theo quy định để Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty HUD4 báo cáo Tổng công ty để xin chấp thuận, sau khi Tổng công ty có văn bản chấp thuận, Hội đồng quản trị Công ty sẽ phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh (dự kiến trong nửa đầu năm 2023) báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư và phương án kinh doanh các dự án đầu tư, v.v... gồm:

+ Phương án kinh doanh phần còn lại dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Phương án kinh doanh dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng khu B, Khu công nghiệp Bim Sơn, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	730.294.245.289	680.915.052.557	-7%
Doanh thu thuần	450.333.264.307	262.277.440.839	-42%
LN từ hoạt động kinh doanh	32.485.879.112	38.115.558.853	17%
Lợi nhuận khác	(374.429.445)	(13.000.511.063)	3372%
Lợi nhuận trước thuế	32.111.449.667	25.115.047.790	-22%
Lợi nhuận sau thuế	20.303.962.897	19.606.419.374	-3%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,852	2,104	
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,539	0,541	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,711	0,686	
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,460	2,185	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	0,816	0,339	
	- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,617	0,385	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,045	0,075	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,096	0,092	

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,028	0,029	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	Lần	0,085	0,124	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng /cổ phần; bao gồm 01 loại cổ phần: Chứng khoán phổ thông. Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.000.000 cổ phần;

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: 01 cổ đông lớn, 1.291 cổ đông nhỏ; 02 cổ đông tổ chức và 1.290 cổ đông cá nhân; 02 cổ đông nước ngoài; 1.290 cổ đông trong nước;

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công tác sử dụng nguyên vật liệu tại các dự án của Công ty được quản lý chặt chẽ ngay tại dự toán ban đầu, tuân thủ định mức tiêu hao vật tư của Nhà nước, đúng thông số kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng công trình cũng như tăng tính thẩm mỹ của công trình.

Quá trình triển khai dự án, công tác quản lý đối với các nhà thầu được thực hiện qua 02 cơ chế giám sát của Chủ đầu tư thông qua các Ban quản lý dự án và giám sát của đơn vị tư vấn, do đó công tác quản lý nguồn vật liệu được đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả từ giai đoạn phê duyệt đến quyết toán công trình.

- Tiêu thụ năng lượng:

Các giải pháp tiết kiệm năng lượng tiêu thụ luôn là một trong những chỉ tiêu quan trọng của Công ty trong việc lập và phê duyệt dự án, các chỉ tiêu này luôn được rà soát, đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện nhằm đem lại các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho người sử dụng, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường.

- *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:* Công ty luôn tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý, bảo vệ môi trường. Các dự án triển khai đều được đơn vị tư vấn chuyên môn thực hiện đánh giá tác động môi trường. Năm 2022, công ty không bị xử phạt vi phạm về tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng và địa phương:

Trong năm các hoạt động xã hội được Đảng ủy chỉ đạo Công đoàn và Đoàn Thanh niên phối hợp thực hiện và đạt được những thành tựu thiết thực. Các hoạt

động ủng hộ như: Ủng hộ tết vì người nghèo năm; tổ chức, giúp đỡ các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tổ chức các hoạt động cho thiếu niên nhi đồng nhân dịp Tết thiếu nhi, Tết Trung thu, ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình chính trị, xã hội trong nước từng bước ổn định; các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế được đẩy mạnh và phát huy tác dụng; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, các hoạt động xã hội trở lại bình thường v.v... Tuy nhiên, vẫn còn không ít khó khăn như giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, lãi suất tăng cao, chính sách tiền tệ thắt chặt đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thị trường bất động sản đã trải qua những khó khăn trong những năm qua, nay tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi những biến động trên.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị; Nghị quyết của Đảng ủy, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty; sự chủ động, đúng đắn trong việc xây dựng kế hoạch SXKD trung và dài hạn; chủ động nguồn công việc từ kết quả xây dựng và thực hiện mục tiêu SXKD giai đoạn trước đó; Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, cùng với sự quyết tâm nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, đảng viên, CNV lao động, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đầu tư tại các dự án. Tuy nhiên, một số thủ tục pháp lý liên quan đến việc chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước và cấp trên chưa thực hiện được dẫn đến giá trị SXKD, doanh thu không đạt được theo kế hoạch. Một mặt, do chịu ảnh hưởng bởi việc kiểm soát chặt chẽ các chính sách vĩ mô của chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật liên tục có sự điều chỉnh, thay đổi cũng như tâm lý e ngại từ các sở ngành địa phương sau các hoạt động thanh kiểm tra tổng thể v.v..., nguyên nhân chủ yếu do việc kinh doanh thu hồi vốn các dự án chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra, đặc biệt là dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	223,5	251,51	113%
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	515,0	399,94	78%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	360,0	263,14	73%
4	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	77,0	178,86	232%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,0	25,115	100%
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	221,0	213,816	97%
7	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%/năm	≥ 8	10	125%
8	Thu nhập BQ (người/tháng)	Tr. đồng	19,23	18,025	94%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	% tăng, giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	725.636.707.459	676.853.998.146	-7%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110.332.474.470	3.873.538.314	-96%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		262.600.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	101.026.565.674	167.289.907.732	66%
IV. Hàng tồn kho	514.277.667.315	502.822.738.942	-2%
V. Tài sản ngắn hạn khác		2.605.213.158	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	4.657.537.830	4.061.054.411	-13%
I. Tài sản cố định	3.728.740.127	3.421.743.658	-8%
VI. Tài sản dài hạn khác	928.797.703	639.310.753	-31%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	730.294.245.289	680.915.052.557	-7%

- Tình hình tài sản của Công ty giảm 7% so với đầu năm, Công ty có nợ phải thu xấu từ các chủ đầu tư của các công trình thi công xây dựng từ lâu, tuy nhiên không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2022, Công ty không đầu tư thêm tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	% tăng, giảm
A. NỢ PHẢI TRẢ	519.232.917.861	467.098.905.755	-10%
I. Nợ ngắn hạn	391.826.621.427	321.659.550.899	-18%
Trong đó Vay và nợ ngắn hạn	18.949.361.600	141.019.156.428	644%
II. Nợ dài hạn	127.406.296.434	145.439.354.856	14%
Trong đó Vay và nợ dài hạn	127.406.296.434	145.439.354.856	14%

So với đầu năm 2022, cuối năm Nợ phải trả giảm 10%, trong đó: mặc dù Vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn tăng cao; tuy nhiên Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn, phải trả người bán, phải trả người lao động, Thuế và các khoản phải nộp nhà nước, Quỹ khen thưởng phúc lợi đều giảm. Tình hình nợ phải trả vẫn được đảm bảo khi cơ cấu vốn của Công ty vẫn ở mức cho phép. Công ty không có nợ phải trả quá hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Việc đổi mới công tác quản trị trong năm được triển khai theo Đề án tái cơ cấu Công ty, và đã có những tiến bộ đáng kể như việc quản trị theo kế hoạch được xây dựng chi tiết cho từng tháng; việc giám sát kế hoạch được thực hiện thường xuyên, qua đó giúp Ban lãnh đạo Công ty đưa ra những quyết định kịp thời nhằm đảm bảo việc thực hiện kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Công ty tiếp tục triển khai việc sắp xếp chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban theo đề án cơ cấu của Công ty. Công tác rà soát, xây dựng các quy định, quy chế nội bộ, quy trình nội bộ được thực hiện kịp thời theo các quy định mới và phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển

Xác định mục tiêu, phương hướng của Công ty năm 2023 và các năm tiếp theo là đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển, kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội và hạ tầng khu công nghiệp là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, mũi nhọn của Công ty chiếm tỷ trọng từ 75-80% theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông giai đoạn 2020-2025; duy trì, ổn định hoạt động xây lắp và dịch vụ; phấn đấu mức tăng trưởng bình quân tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm sau cao hơn năm trước từ 5% đến 8%.

4.1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

- Tổng giá trị SXKD:	555,0 tỷ đồng
- Tổng giá trị vốn đầu tư:	232,0 tỷ đồng
- Tổng doanh thu, thu nhập khác:	390,0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước:	40,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	27,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	21,6 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu:	215,045 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ:	14,4%
- Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến:	$\geq 8\%$ vốn điều lệ

4.2. Nhiệm vụ kế hoạch chủ yếu

Để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt một số nhiệm vụ kế hoạch chủ yếu sau:

a) Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động đầu tư kinh doanh, thu hồi vốn tại các dự án đang triển khai, hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

b) Tiếp tục tập trung nghiên cứu thêm một số dự án có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn trung tâm các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và các vùng kinh tế trọng điểm để đảm bảo việc làm cho năm 2023 và các năm tiếp theo. Chủ động, đảm bảo kế hoạch tài chính cho đầu tư các dự án và hoạt động SXKD của Công ty;

c) Phối hợp với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các nội dung sau:

+ Tiếp tục thực hiện những nội dung kiến nghị của các cơ quan thanh kiểm tra và Tổng công ty còn tồn tại đến thời điểm hiện tại (nếu có).

+ Rà soát các vấn đề còn tồn tại về tài chính như các khoản công nợ tồn đọng, hàng tồn kho ... để tiếp tục xử lý theo kế hoạch, lộ trình đã báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty.

+ Thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất do Công ty HUD4 đang quản lý, sử dụng theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP;

+ Tuân thủ và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty theo Quy chế 1040/QĐ-HĐTV ngày 25/12/2020 về Quy chế quản lý Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác do HĐTV Tổng công ty HUD ban hành, kể cả đối với nội dung Đại hội đã giao cho Hội đồng quản trị thực hiện.

d) Thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho cán bộ, nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; quan tâm đúng mức, nâng cao thu nhập, đời sống, các chế độ khen thưởng, phúc lợi v.v... của CBNV Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp tham gia	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Quang Hiệp	Chủ tịch	26/05/2020	20	100%	
2	Nguyễn Việt Hùng	Ủy viên	26/05/2020	20	100%	
3	Lê Đỗ Thắng	Ủy viên	26/05/2020	20	100%	
4	Hoàng Quốc Đạt	Ủy viên	26/05/2020	20	100%	
5	Hoàng Đình Thắng	Ủy viên	29/04/2022	15	75%	Tham gia HĐQT từ 29/4/2022
6	Trần Thị Quỳnh Hoa	Ủy viên	26/05/2020	05	25%	Thôi tham gia HĐQT từ 29/4/2022

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập các tiểu ban

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

+ HĐQT giám sát các hoạt động của Ban giám Đốc Công ty đảm bảo hoạt động SXKD tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết đề ra.

+ Ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định phê duyệt các quy định, quy chế để chỉ đạo Ban Giám Đốc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD.

+ Kiểm tra việc chấp hành điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật hiện hành.

+ Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám Đốc và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2. Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Số buổi họp tham gia	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Ban	26/05/2020	11	100%	(Trong đó 07 cuộc tham gia họp cùng HĐQT)
2	Nguyễn Thị Yên	Thành viên	26/05/2020	4	100%	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Thị Hoa	Thành viên	26/05/2020	4	100%	Kiểm nhiệm

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành.

+ Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Kiểm tra hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty.

+ Kiểm tra giám sát tính tuân thủ các quy trình, quy chế tại hầu hết các phòng, ban và đơn vị trực thuộc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, nội dung, kết quả các cuộc họp

a) Đối với người quản lý: Tổng quỹ lương đối với người quản lý chuyên trách năm 2022 là 2.944 tỷ đồng; thu nhập bình quân năm 2021 đạt 35,90 triệu đồng/người/tháng

b) Đối với thành viên kiểm nhiệm:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại Công ty, gồm: Ông Lê Quang Hiệp, ông Nguyễn Việt Hùng, ông Lê Đỗ Thắng, ông Hoàng Đình Thắng, ông Hoàng Quốc Đạt, bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, bà Nguyễn Thị Hoa, bà Nguyễn Thị Yên là những người trực tiếp tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại Công ty do đó Công ty đã thực hiện chi trả tiền

lương hàng' tháng và các quyền lợi khác theo quy định chung của Công ty nên không chi trả thù lao.

- Đối với thành viên kiêm nhiệm (Bà Trần Thị Quỳnh Hoa, Thành viên Hội đồng quản trị; thôi làm Thành viên HĐQT kể từ tháng 5/2022):

Mức chi thù lao bình quân bằng 6,63 triệu đồng/người/tháng (chi bằng 98% kế hoạch); tổng số tiền chi trả thù lao cho 01 thành viên = 01 người x 04 tháng x 6,63 triệu = 26,52 triệu đồng.

4. Kết quả các cuộc họp HĐQT và Ban kiểm soát: Trưởng Ban kiểm soát Công ty tham gia vào tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc Công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, trên cơ sở các cuộc họp HĐQT, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	08/01/2022	Nghị quyết về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 12 quý IV và cả năm 2021; dự kiến KH SXKD năm 2022
2	03/NQ-HĐQT	11/01/2022	Nghị quyết về việc thông qua phương án quản lý vận hành nhà chung cư Dự án Nhà ở xã hội cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa
3	05/NQ-HĐQT	14/01/2022	Nghị quyết HĐQT Công ty về công tác tổ chức nhân sự
4	10/NQ- HĐQT	18/03/2022	Nghị quyết về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý I; kế hoạch SXKD kinh doanh quý II/2022
5	12/NQ-HĐQT	23/03/2022	Nghị quyết về công tác tổ chức cán bộ
6	20/NQ-ĐHCBĐ	29/04/2022	Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022
7	25/NQ-HĐQT	16/05/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty về việc rà soát hoạt động SXKD của Công ty phục vụ việc xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025
8	26/NQ-HĐQT	02/06/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt vay vốn cán bộ chủ chốt Công ty và các cá nhân khác năm 2022-2023
9	27/NQ-HĐQT	03/06/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt giá khởi điểm và hình thức thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ là 01 xe ô tô tải Cửu Long, 01 xe điện, 02 máy đầm cóc và 01 xe máy deram
10	30/NQ-HĐQT	24/06/2022	Nghị quyết về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý II, 06 tháng đầu năm 2022; Triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý III và 06 tháng cuối năm 2022
11	32/NQ-HĐQT	29/06/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng điều chỉnh hạng mục San nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước và cấp nước PCCC, cấp điện và điện chiếu sáng công trình Hạ tầng kỹ thuật lô 2, lô 3 phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá
12	33/NQ-HĐQT	06/10/2022	Nghị quyết thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2022; kế hoạch SXKD quý IV/2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023

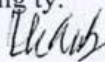
13	33A/NQ-HĐQT	21/10 2022	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch thực hiện kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính
14	34/NQ-HĐQT	21/10 2022	Nghị quyết về việc thông qua Phương án tổ chức lực lượng Bảo vệ dự án năm 2023 Dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ
15	34A/NQ-HĐQT	25/11 2022	Nghị quyết về việc điều chỉnh phương án vay vốn cán bộ chủ chốt công ty và các cá nhân khác năm 2022-2023 theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 02/6/2022 của HĐQT Công ty
16	36/NQ-HĐQT	17/12 2022	Nghị quyết về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư hạng mục Xây dựng tuyến đường B27 (đoạn đường Đồng Bái đến cổng tiêu đường Chương Dương); khớp nối hạ tầng kỹ thuật tuyến N6, một phần tuyến N4 (từ cọc C1 đến cọc D4) và tuyến dọc đường tránh quốc lộ 1A

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Được đăng toàn bộ nội dung trên website: hud4.com.vn
2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Được đăng toàn bộ nội dung trên website: www.hud4.com.vn/ 

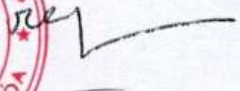
Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Tổ ĐD, HĐQT, BKS, GĐ Cty;
- Lưu VP Công ty.



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY




Chủ tịch HĐQT
Lê Quang Hiệp



Người ký:
CÔNG TY CP
ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG
HUD4
 Email:
hud4@hud4.com.vn
 Thời gian ký:
 17.04.2023
 13:43:38 +07:00